Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở, ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ, ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ VĨNH THÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 85 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN			Điểm đầu		Điểm cuối	
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa
1	Đất đấu giá, Tái định cư, đất dịch vụ đồng Ngõ Dầu, thôn Cao Xá	Các thửa đất giáp đường >=9,5m		13.200												
		Các thửa đất giáp đường < 9,5m		9.900												
2	Khu đất đấu giá QSD đất thôn Đồng Phú	Đường >=9,5m		6.600												
		Đường <9,5m		5.300												
3	Khu đất đấu giá QSD đất, đất giãn dân đồng Am, thôn Đan Thượng			13.200												
4	Khu đất đấu giá QSD đất thôn Dẫn Tự			11.000												
5	Khu đấu giá Ruộng Dọng (đề nghị đổi tên thành Hạ tầng khu dân cư nông thôn khu Ruộng Dọng, xã Vĩnh Thành)	Các thửa đất tiếp giáp QL2		27.500												
		Đường >=9,5m		16.500												
		Đường <9,5m		13.200												
6	Khu đấu giá Cửa Nghè (đề nghị đổi tên thành Hạ tầng khu dân cư nông thôn khu Cửa Nghè, xã Vĩnh Thành)	Các thửa đất tiếp giáp QL2		27.500												
		Đường >=9,5m		16.500												
		Đường <9,5m		13.200												
7	Khu đấu giá Chợ Nghè (đề nghị đổi tên thành Hạ tầng khu dân cư nông thôn khu Chợ Nghè, xã Vĩnh Thành)	Các thửa đất tiếp giáp QL2		27.500												
		Đường >=9,5m		16.500												
		Đường <9,5m		13.200												
8	Khu đất đấu giá QSD đất Ao Cá Giống, thôn Nam	Đường >=9,5m		27.500												
		Đường <9,5m		24.000												
9	Khu đất đấu giá QSD đất Chợ Cũ, thôn Hoà Loan	Đường >=9,5m		22.000												
		Đường <9,5m		19.000												
10	Hạ tầng khu đất ở và giao đất dịch vụ thôn Hòa Loan	Đường >=9,5m		11.000												
		Đường <9,5m		9.000												
11	Đường thôn Việt An			5.500	3.300	2.200	3.900	2.300	1.500	2.700	1.600	1.100				
12	Đường thôn Diệm Xuân	Cầu gỗ	xã Bồ Sao (cũ)	4.400	3.300	2.200	3.100	2.300	1.500	2.200	1.600	1.100				
13	Đường thôn Diệm Xuân	Nhà văn hoá Diệm Xuân	ĐH 12B	7.700			5.400			3.800						
14	Hạ tầng khu dân cư nông thôn tại thôn Diệm Xuân, xã Vĩnh Thành			7.700			5.400			3.800						
15	Đất hai bên đường quốc lộ 2 thuộc địa phận xã Lũng Hòa cũ			22.000	15.000	9.000	16.500	11.300	6.800	13.200	7.500	4.500				
16	Đất hai bên đường quốc lộ 2: Thuộc địa phận xã: Bồ Sao (cũ)	Giáp Lũng Hòa	Chợ cũ Bồ Sao	27.500	15.000	9.000	20.600	11.300	6.800	16.500	7.500	4.500	10	714	14	675
		Chợ cũ Bồ Sao (đi cầu trắng Bồ Sao)	hết địa phận xã Bồ Sao (cũ)	22.000	10.000	4.000	16.500	7.500	3.000	13.200	5.000	2.000	14	674	5	245
17	Đất hai bên đường tỉnh lộ 304	Thuộc địa phận xã Vĩnh Thành		60.000	45.000	36.000	50.000	37.500	30.000	35.000	26.250	21.000	16	134	16	148
18	Đất thổ cư hai bên đường tỉnh lộ 305C	Từ Đê Tà Đáy	Đi Bến phà Phú Hậu (thuộc địa phận xã Vĩnh Thành)	6.600	3.300	2.200	5.000	2.600	1.700	4.000	2.000	1.300	9	384	3	10
19	Khu đất đấu giá, tái định cư, đất dịch vụ đường Cao Đại - Lũng Hòa	Đường >=9,5m		11.000			8.300			6.600						
		Đường <9,5m		9.000			6.600			5.500						
20	Đường từ Quốc lộ 2 vào cầu Phượng Lâu (thuộc địa phận xã Vĩnh Thành)	Từ Quốc lộ 2	vào cầu Phượng Lâu (thuộc địa phận xã Vĩnh Thành)	7.700	4.400	4.200	5.800	3.500	3.000	4.600	2.600	2.500	6	13	16	131
21	Đường từ Quốc lộ 2 vào Nhà máy gạch Bồ Sao	Từ Quốc lộ 2	vào Nhà máy gạch Bồ Sao	6.600	3.300	1.700	5.000	2.500	1.300	4.000	2.000	1.000	14	172	13	108
22	Các khu dân cư quy hoạch còn lại thuộc các xã (trừ các vị trí đã có trong Bảng giá)	Đất hai bên đường >= 9,5m		8.800			6.200			4.300						
		Đất hai bên đường < 9,5m		6.600			4.600			3.200						
23	Đường từ Thị trấn Vĩnh Tường đi Thượng Trưng - Tân Cương - Cao Đại cũ (thuộc địa phận xã Vĩnh Thành)			11.000	4.300	1.700	7.700	3.000	1.200	5.400	2.100	800				
24	Đường Tân Cương - Phú Thịnh			7.700	4.400	4.200	5.400	3.100	2.900	3.800	2.200	2.000	31	561	10	9
25	Đường Đê Bối (thuộc địa phận xã Tân Phú cũ)			6.600	3.300	1.700	4.600	2.300	1.200	3.200	1.600	800				
26	Đường Tân Cương - Thượng Trưng - Phú Thịnh - Đê TW			7.700	4.400	4.200	5.400	3.100	2.900	3.800	2.200	2.000				
27	Đường từ cầu Lê Xoay (cầu Chó cũ) thị trấn Thổ Tang đi Tân Cương-Cao Đại (giáp đê TW) thuộc địa phận xã Vĩnh Thành			6.600	3.300	1.700	4.600	2.300	1.200	3.200	1.600	800				
28	Khu đất đấu giá khu ao xóm Đình, thôn Cao Xá, xã Vĩnh Thành	Đường >=9,5m		7.000												
		Đường <9,5m		6.000												

STT	Tên đường phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN			Điểm đầu		Điểm cuối	
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa
	Khu đấu giá QSD đất	Đường >=9,5m		12.000												
29	đồng Lầm, thôn Phượng Lâu	Đường <9,5m		10.000												
	Khu đất đấu giá nhà văn hoá cũ	Đường >=9,5m		10.000												
30	thôn Việt An	Đường <9,5m		9.000												
	Khu đất đấu giá QSD đất	Đường >=9,5m		8.000												
31	đồng Sòi, thôn Phượng Lâu	Đường <9,5m		6.000												
32	Tuyến Đê Trung ương (Địa phận xã Vĩnh Thành)			8.500			5.000			4.000						
33	Tuyến đê bối thuộc địa phận xã Vĩnh Thành			14.000			8.300			6.600						
34	Tuyến từ nhà văn hóa thôn Việt An đến bến phà Phú Hậu (cũ)			10.000			5.800			4.600						
35	Đường Lê Quý Đôn (giáp xã Thổ Tang, thuộc khu Cụm kinh tế xã hội Tân Tiến cũ)			6.000			3.000			2.100						
36	Đường Nguyễn Văn Phú			6.000			3.000			2.100						
37	Hạ tầng khu dân cư nông thôn tại khu bà Khao, ông Vần thôn Hòa Loan, xã Vĩnh Thành	Đường >=9,5m		6.000	2.800	1.700	3.500	2.100	1.300	2.400	1.700	1.000				
		Đường <9,5m		5.000	2.500	1.500	3.000	2.000	1.200	2.000	1.500	1.000				
38	Hạ tầng khu dân cư nông thôn tại khu Mô Phướn, thôn Hòa Loan, xã Vĩnh Thành	Đường >=9,5m		12.000	9.000	6	7.500	5.500	2.500	5.000	3.000	2.000				
		Đường <9,5m		10.000	6.000	1.800	7.000	3.000	1.300	4.500	2.000	1.000				
39	Hạ tầng khu dân cư nông thôn tại khu vực Hồ Chín Mẫu, thôn Đại Định, xã Vĩnh Thành	Đường >=9,5m		11.000			7.700			5.400						
		Đường <9,5m		9.500			6.700			4.700						
40	Đất 2 bên đường Lũng Hòa - Cao Đại			11.000			7.700			5.400						
41	Khu đấu giá tại khu vực chợ cũ xã Bồ Sao	Đường >=9,5m		20.000												
		Đường <9,5m		18.000												